

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 01-2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Bích Ph, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 35, thôn Q, xã N huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 76, thôn T, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(*Bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Bích Ph trình bày:

Bà Phượng và ông Bồng sống chung vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2009. Thời gian đầu vợ chồng bà Ph và ông B sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, ông B không lo làm ăn tính tình không hợp nhau, mỗi người một ý. Bà Ph và ông B đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, từ lúc ly thân bà Ph và ông B mạnh

ai này sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Ph và ông B không còn nên bà Ph yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Bà Phan Thị Bích Ph và ông Nguyễn B có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012 hiện đang sống chung với bà Ph. Nay bà Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn B: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Nguyễn B tại địa chỉ ông Bồng đang sing sống là tổ 76, thôn Tr, xã N , huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và ông B vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương, nhưng ông B không ký nhận văn bản của tòa án. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Ph vắng mặt tại phiên tòa, và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông B không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

#### ***Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

**Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông B vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Bồng.

#### **Về nội dung:**

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Bích Phượng.

Về con chung: Bà Ph và ông B có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012. Giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012 cho bà Ph được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Bích Ph và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Nguyễn B có địa chỉ tại tổ 76, thôn Tr, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Bồng có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai thông báo thụ lý, Công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, hoãn phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt; Bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ph, ông B theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Phan Thị Bích Ph và ông Nguyễn B chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông Bg là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Ph, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Ph, ông B là do tính tình không hợp nhau, mỗi người mỗi ý, kinh tế khó khăn nên bà Ph bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột sinh sống. Bà Phan Thị Bích Ph và ông Nguyễn B đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, từ lúc ly thân bà Ph, ông B mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau

Đối với ông Nguyễn B, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông B vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông Bồng cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông B đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa bà Ph, ông B.

Qua các chứng cứ mà bà Phan Thị Bích Ph cung cấp cho Tòa án, biên bản xác minh ngày 12/11/2020 của Tòa án và các lời khai của bà Ph tại Tòa án chứng tỏ bà Ph, ông B đã ly thân khoảng từ năm 2019 đến nay, bà Ph hiện đang sống cùng với 02 người con tại tổ 35, thôn Q, xã N, huyện Châu Đức.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Phan Thị Bích Ph và ông Nguyễn B là có thật, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Ph là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ph được ly hôn với ông B.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Phan Thị Bích Ph và ông Nguyễn B có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012. Các cháu đang sống chung với bà Ph. Nay bà Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi các cháu và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B không có ý kiến và yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến việc học hành và tâm sinh lý của các cháu, phù hợp với nguyện vọng của bà Ph và các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012 cho bà Ph được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Phan Thị Bích Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Nguyễn B không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phan Thị Bích Ph; bà Phan Thị Bích Ph được ly hôn với ông Nguyễn B.

**2. Về con chung:** Bà Phan Thị Bích Ph có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012. Giao các cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 22/8/2010, Nguyễn Phan Thế B, sinh ngày 05/11/2012 cho bà Ph được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo

yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Bà Phan Thị Bích Ph phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004803, ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức; bà Phượng đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2021), bà Phan Thị Bích Ph và ông Nguyễn B vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. .

**Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã N
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Công Hiếu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**